

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-02-2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về con chung khi
ly hôn.*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Quang Văn

2. Ông Tạ Khắc Nghĩa.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hứa Công Nguyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Đào Sỹ Kiều.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 289/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐ-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1987

- Bị đơn: Anh Phạm Duy C, sinh năm 1989.

Cùng trú tại: Thôn H, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn Chị Phạm Thị D trình bày:
Về quan hệ hôn nhân: chị và Anh Phạm Duy C kết hôn với nhau và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình vào ngày 03/3/2012 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị sinh sống tại Thôn H, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được gần 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau về mọi mặt, anh C chơi bời không tu chí làm ăn, hiện anh chị đã ly thân. Nay chị xác định không còn tình cảm và không chung sống được với anh C nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị xác định chị và anh C có 01 con chung là cháu Phạm Anh Th sinh ngày 03/10/2012, hiện cháu đang ở với chị. Nguyên vọng của chị xin tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Anh Phạm Duy C thể hiện tại bản tự khai ngày 14/01/2021: Anh xác nhận thời gian kết hôn và chung sống như chị D trình bày là đúng. Theo anh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp nhau. Nay chị D xin ly hôn với anh thì anh muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên nếu chị D vẫn cương quyết xin ly hôn với anh thì anh cũng chấp nhận.

Về con chung: Anh xác định anh và chị D có 01 con chung là cháu Phạm Anh Th sinh ngày 03/10/2012, hiện cháu đang ở với chị D. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh với chị D thì anh cũng có nguyện vọng nuôi cháu Th.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không có yêu cầu giải quyết.

Ý kiến cháu Phạm Anh Th: Cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ nếu bố mẹ cháu ly hôn, vì cháu cho rằng bố cháu không quan tâm và hay mắng cháu.

Theo biên bản xác minh của Tòa án với Ủy ban nhân dân xã V thì hiện nay anh C vẫn có hộ khẩu và đang sinh sống tại Thôn H, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Mâu thuẫn vợ chồng anh C và chị D xảy ra đã lâu, hiện chị D đã bỏ về nhà mẹ để sinh sống.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn” theo đơn khởi kiện của Chị Phạm Thị D. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

Do Anh Phạm Duy C không đến tham gia các phiên họp và phiên hòa giải, vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với Anh Phạm Duy C và xin tiếp tục nuôi con chung không có yêu cầu về cấp dưỡng.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn H, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- Việc xác định quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát:* Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ:* Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đã có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không có mặt tại phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Phạm Thị D. Xử lý hôn giữa Chị Phạm Thị D và Anh Phạm Duy C.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Giao cháu Phạm Anh Th sinh ngày 03/10/2012 hiện cháu đang ở với chị D cho chị D tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D.

3. *Về án phí ly hôn:* Chị Phạm Thị D phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn H, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Chị Phạm Thị D và Anh Phạm Duy C là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp nhau về mọi mặt. Nguyên nhân chính là do anh C không chịu tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, hai bên đã ly thân. Bản thân anh C muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp hàn gắn cải thiện tình cảm vợ chồng, khi Tòa án mở phiên hòa giải anh C cũng không tham gia. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D với anh C là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014..

[2.2]. Về con chung: chị D và anh C có 01 con chung là cháu Phạm Anh Th sinh ngày 03/10/2012. Cả hai bên đều có nguyện vọng nuôi cháu sau khi ly hôn được tiếp tục nuôi cháu. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay chị D khỏe mạnh, có thu nhập, cháu Th hiện đang đi học và có nguyện vọng tiếp tục ở với chị D. Mặt khác anh C muốn nuôi cháu nhưng không xuất trình được chứng cứ về thu nhập cũng như điều kiện khác. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định, lợi ích mọi mặt của cháu nên giao cháu Th cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị D không có yêu cầu vì vậy không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị D phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Phạm Thị D. Xử lý hôn giữa Chị Phạm Thị D và Anh Phạm Duy C.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Anh Th sinh ngày 03/10/2012 (Hiện cả hai cháu đang ở với chị D) cho chị D tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị D phải nộp là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000706 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị D và Anh Phạm Duy C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh